

**A. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA:**

- Trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn 50%, tự luận 50%.
- Thời gian làm bài: 45 phút.

**B. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:**

Chủ đề \ Cấp độ	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TL
<b>1. Tiêu hóa ở động vật</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu được khái niệm về tiêu hóa động vật.</li><li>-Liệt kê được các hình thức tiêu hóa ở các nhóm động vật.</li><li>-Trình bày được quá trình tiêu hoá ở các nhóm động vật.</li></ul>		<ul style="list-style-type: none"><li>- Phân tích được các đặc điểm thích nghi trong cấu tạo và chức năng của các cơ quan tiêu hoá ở các nhóm động vật khác nhau trong những điều kiện sống khác nhau.</li><li>-Phân biệt được các hình thức tiêu hóa ở các nhóm động vật.</li></ul>		<ul style="list-style-type: none"><li>-Chứng minh được mối quan hệ giữa quá trình trao đổi chất và quá trình chuyển hoá nội bào.</li><li>-Chỉ ra được các hình thức tiêu hóa ở các nhóm động vật khác nhau.</li></ul>		
Số câu: 5TN Số điểm: 1.5625	2 0.625		2 0.625		1 0.3125		

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TL
<b>2. Hô hấp, Tuần hoàn và Cân bằng nội môi</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm, các đặc điểm của bề mặt trao đổi khí và các hình thức hô hấp ở động vật.</li> <li>- Liệt kê được các bộ phận cấu tạo của hệ tuần hoàn;</li> <li>-Liệt kê được các dạng hệ tuần hoàn.</li> <li>-Nêu được cấu trúc của hệ mạch.</li> <li>-Nêu được các khái niệm về huyết áp, vận tốc máu;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu khái niệm, các cơ quan tham gia cân bằng nội môi, ý nghĩa của nội cân bằng đối với cơ thể.</li> <li>-Trình bày được cơ chế hoạt động của tim, hoạt động của hệ mạch, chu kỳ tim.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được các hình thức hô hấp ở động vật qua các ví dụ khác nhau.</li> <li>- Xác định được các dạng hệ tuần hoàn của các nhóm động vật.</li> <li>-Phân tích được các pha của chu kỳ hoạt động của tim, hoạt động của hệ mạch.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được đặc điểm bề mặt trao đổi khí.</li> <li>-Giải thích được các bộ phận trong sơ đồ cơ chế duy trì cân bằng nội môi.</li> <li>-Trình bày được vai trò của gan, thận trong cân bằng áp suất thẩm thấu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Giải thích được cơ chế hô hấp bằng phổi ở động vật.</li> <li>-Phân biệt được hệ tuần hoàn kín với hệ tuần hoàn hở, hệ tuần hoàn đơn và tuần hoàn kép.</li> <li>-Giải thích được tại sao khi đo huyết áp/mạch ở các vị trí khác nhau trên cơ thể người lại thu được kết quả khác nhau.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Giải thích hiện tượng thực tiễn về tính tự động của tim, sự biến đổi của huyết áp trong hệ mạch ở Người.</li> <li>- Giải thích hiện tượng thực tế về Tim và huyết áp, hệ mạch.</li> </ul>
Số câu: 5TN+3TL Số điểm: 4,5625	2 0,625	1 1	1 0.625	1 1	1 0.625		1 1
<b>3. Cảm ứng ở thực</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nêu được khái niệm cảm ứng, hướng động và kể</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Phân tích được các kiểu hướng động qua các ví dụ cụ thể.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Phân biệt được ứng động sinh trưởng với ứng động không sinh</li> </ul>		

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TL
	tên được các loại hướng động. -Nêu được các khái niệm ứng động, ứng động sinh trưởng, ứng động không sinh trưởng.		-Trình bày được các kiểu ứng động qua các ví dụ khác nhau và vai trò của ứng động đối với đời sống thực vật.		trưởng. Cho ví dụ cụ thể. - Phân biệt được ứng động với hướng động.		
Số câu: 3TN Số điểm: 0.9375	1 0.3125		1 0.3125		1 0.3125		
<b>3. Cảm ứng ở động vật</b>	- Nêu được các khái niệm cảm ứng ở động vật, các bộ phận của 1 cung phản xạ. - Nêu được khái niệm điện thế hoạt động, các giai đoạn của của đồ thị điện thế hoạt động. -Trình bày sơ lược 2 dạng lan truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh.	-Liệt kê và lấy ví dụ về các kiểu hệ thần kinh ở các nhóm động vật. - Trình bày được quá trình truyền tin qua xináp	-Trình bày được các dạng hệ thần kinh ở các nhóm động vật qua các ví dụ. -Trình bày được hoạt động của hệ thần kinh ở các nhóm động vật. - Trình bày sơ lược được khái niệm xináp, chỉ ra được cấu tạo của xináp, các chất tham gia truyền tin qua xináp.		-Phân tích và lấy ví dụ về các dạng phản xạ. -Giải thích được sự tiến hoá trong các hình thức cảm ứng ở các nhóm động vật có trình độ tổ chức khác nhau.	- Vận dụng kiến thức về quá trình truyền tin qua xináp để giải thích hiện tượng thực tế liên quan.	

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TL
Số câu: 4TN+2TL Số điểm: 3.25	2 0.625	1 1	2 0.625			1 1	1 1
Số câu: 16TN+ 3TL Số điểm: 10  Tỉ lệ	7TN + 2TL 2.1875 + 2 4,1875 Khoảng 40%		6TN + 1TL 1.875 + 1 2.875 Khoảng 30%		3TN + 1TL 0.9375+1 1.9375 Khoảng 20%		1TL  1,0 Khoảng 10%

- Hết -